

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **279/2021/HC-PT**

Ngày: 10 - 12 - 2021

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành
chính và quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thịnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 205/2021/TLPT-HC ngày 25 tháng 5 năm 2021 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính và quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 453/2021/QĐPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: Mè Ngọc Đ); địa chỉ: Thôn Cư Thạnh, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: ông Nguyễn Thành L, ông Lê Việt P là các Luật sư, Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư Hà Nội; địa chỉ: thành phố Hà Nội; Ông L vắng mặt, ông P có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
2. Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn Ngọc H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K.

Địa chỉ: thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND huyện K:

- Ông Nguyễn Hoàng L – Phó phòng TNMT huyện K
- Bà Nguyễn Thị T – Chuyên viên phòng TNMT
- Ông Nguyễn Văn T – Phó giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất huyện K.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn T; Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa: Ông Nguyễn Trọng B – Công chức Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S; Địa chỉ: Xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ là luật sư Nguyễn Thành L và luật sư Lê Việt P trình bày:*

Từ năm 2001 đến năm 2010, ông Nguyễn Ngọc Đ, tên gọi khác: Mè Ngọc Đ (sau đây gọi là Nguyễn Ngọc Đ) mua đất của nhiều người với diện tích khoảng 20ha tại xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa để làm trang trại, trong đó, có khoảng 07 ha bị ảnh hưởng bởi các quyết định sau:

Ngày 22/11/2011, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 3076/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể bố trí khu dân cư tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2015, trong đó có Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K (viết tắt là Quyết định số: 3076/QĐ-UBND ngày 22/11/2011).

Ngày 12/4/2012, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 903/QĐ-UBND về việc cho phép chuẩn bị đầu tư dự án Khu tái định cư thôn B, xã S (viết tắt là Khu tái định cư) (viết tắt là Quyết định số: 903/QĐ-UBND ngày 12/4/2012).

Ngày 25/7/2012, UBND huyện K ban hành Quyết định số: 336a/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012).

Ngày 19/11/2012, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 2879/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 2879/QĐ-UBND ngày 19/11/2012).

Ngay từ khi thực hiện dự án Khu tái định cư, ông Đ luôn phản đối việc lập và triển khai thực hiện vì Khu tái định cư không có trên thực tế, trái pháp luật, gây lãng phí ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Đ.

Để thực hiện Khu tái định cư, UBND huyện K đã thu hồi đất của ông Đ với diện tích 70.169,70m² (vượt 11.694,70m² so với Quyết định số: 336a/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu tái định cư là 58.475,00m²), bồi thường hỗ trợ cho ông Đ với tổng số tiền 2.148.612.000 đồng và cưỡng chế thi hành bằng các quyết định sau:

- Quyết định số: 602/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực hiện công trình xây dựng Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 602/QĐ-UBND ngày 14/10/2013);

- Quyết định số: 603/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi công trình xây dựng Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 603/QĐ-UBND ngày 14/10/2013);

- Quyết định số: 604/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực

hiện công trình xây dựng Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 604/QĐ-UBND ngày 14/10/2013);

- Quyết định số: 605/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực hiện công trình xây dựng Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 605/QĐ-UBND ngày 14/10/2013);

- Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực hiện công trình xây dựng Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 14/10/2013);

- Quyết định số: 618/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND huyện K về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 618/QĐ-UBND ngày 18/10/2013);

- Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND huyện K về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Mè Ngọc Đ có đất bị thu hồi để thực hiện công trình xây dựng Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 25/10/2013);

- Quyết định số: 244/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của UBND huyện K về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất với ông Mè Ngọc Đ để thực hiện dự án xây dựng Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 244/QĐ-UBND ngày 09/5/2014).

Ngày 28/8/2014, ông Đ được ông Lưu Nguyên (Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K) bàn giao các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện Khu tái định cư, trong đó, có các quyết định nêu trên.

Ngày 29/9/2014, ông Đ có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện K đối với các quyết định trên.

Ngày 07/11/2014, UBND huyện K ban hành Thông báo số: 240/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Đ vì thời hiệu khiếu nại đã hết. Không đồng ý các quyết định trên, ông Đ tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở tiếp công dân tỉnh Khánh Hòa, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tiếp ông Đ liên quan đến khiếu nại của ông Đ.

Ngày 26/12/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 (viết tắt là Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017), trong đó có nội dung:

- Về việc ông Mè Ngọc Đ khiếu nại UBND huyện K thu hồi đất để triển khai thực hiện dự án Khu tái định cư: Việc UBND huyện K thực hiện Dự án khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K là đúng quy định của pháp luật; do đó, việc ông Đ khiếu nại là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với việc thu hồi đất của ông Mè Ngọc Đ: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án... tạm xác định giá trị bồi thường là 2.148.612.000 đồng; do đó, giao UBND huyện K tiếp tục làm việc với ông Đ để xác lập hồ sơ bồi thường đúng quy định (điểm 2).

- Đối với nội dung ông Mè Ngọc Đ đề nghị được đền bù bằng hoán đổi đất: Giao UBND huyện K kiểm tra, rà soát lại quỹ đất của huyện, báo cáo đề xuất UBND tỉnh trước ngày 15/01/2018 (điểm 3).

- Đối với việc ông Mè Ngọc Đ xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất còn lại khoảng 14ha: Giao UBND huyện K chỉ đạo UBND xã S và các cơ quan có liên quan mời ông Đ làm việc để cung cấp thông tin quy hoạch và hướng dẫn ông Đ làm hồ sơ, thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định, cụ thể như sau:

Giao UBND xã S có trách nhiệm tiếp cận hồ sơ trước ngày 25/12/2017, sau 20 ngày làm việc (tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định), xem xét, đánh giá có ý kiến, chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K tham mưu trình UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ trong thời hạn 23 ngày làm việc (sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do UBND xã S chuyển) (điểm 4).

Ủy ban nhân dân huyện K báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh trước ngày 15/01/2018.

Đến nay, UBND huyện K vẫn không thực hiện các kết luận trên, cụ thể: Không tiếp tục làm việc với ông Đ để xác lập hồ sơ bồi thường theo đúng quy định; không kiểm tra, rà soát lại quỹ đất của huyện, báo cáo đề xuất UBND tỉnh trước ngày 15/01/2018; không chỉ đạo UBND xã S và các cơ quan liên quan mời ông Đ làm việc để cung cấp thông tin quy hoạch và hướng dẫn ông Đ về hồ sơ, thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Đ và luật sư biết được Văn bản số: 24/SKHĐT-TĐ ngày 08/01/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Khánh Hòa trả lời kiến nghị của Công ty Luật TNHH H về giải quyết việc thu hồi đất của ông Nguyễn Ngọc Đ, nhưng đến nay Công ty Luật TNHH H và ông Đ chưa nhận được văn bản này.

Vì vậy, ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số: 3076/QĐ-UBND ngày 22/11/2011 liên quan phần Khu tái định cư; hủy Quyết định số: 903/QĐ-UBND ngày 12/4/2012, Quyết định số: 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 và Quyết định số: 2879/QĐ-UBND ngày 19/11/2012. Vì đây là dự án không có trên thực tế, trái pháp luật, việc lập và triển khai dự án gây lãng phí ngân sách nhà nước, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Đ.

- Hủy nội dung: “1. Về việc ông Mè Ngọc Đ khiếu nại UBND huyện K thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K: Việc UBND huyện K thực hiện Dự án khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K là đúng quy định của pháp luật; do đó, việc ông Đ khiếu nại là không có cơ sở xem xét, giải quyết” tại Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa;

- Hủy các quyết định: Quyết định số: 602/QĐ-UBND ngày 14/10/2013, Quyết định số: 603/QĐ-UBND ngày 14/10/2013, Quyết định số: 604/QĐ-UBND ngày 14/10/2013, Quyết định số: 605/QĐ-UBND ngày 14/10/2013, Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 14/10/2013, Quyết định số: 618/QĐ-UBND ngày 18/10/2013, Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 và Quyết định số: 244/QĐ-UBND ngày 09/5/2014. Vì các quyết định này là hệ quả của các quyết định trái pháp luật (nêu trên) của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Tuyên bố hành vi không ban hành văn bản giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND huyện K đối với đơn khiếu nại ngày 29/9/2014 của ông Nguyễn Ngọc Đ là trái pháp luật.

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND K không thực hiện nội dung kết luận tại Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 (nêu trên) là trái pháp luật và buộc phải thực hiện các nội dung kết luận (nêu trên).

- Tuyên bố hành vi không giao Văn bản số: 24/SKHĐT-TĐ ngày 08/01/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa trả lời kiến nghị của Công ty Luật TNHH H về giải quyết việc thu hồi đất của ông Nguyễn Ngọc Đ là trái pháp luật và buộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa phải giao Văn

bản số: 24/SKHĐT-TĐ ngày 08/01/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cho ông Nguyễn Ngọc Đ.

Ông Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nội dung nào khác.

** Tại Văn bản số 151/UBND-NC ngày 21/01/2019; Văn bản số 2199/UBND-KT ngày 02/8/2019 của UBND huyện K và quá trình tố tụng, người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND huyện K, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:*

Thực hiện các quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa về Khu tái định cư, ngày 18/6/2012, UBND huyện K ban hành Thông báo số: 65/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình: Khu tái định cư. Tổng số trường hợp thu hồi đất là 05 hộ với tổng diện tích đất thu hồi là 77.247,60m²; Tổng số kinh phí được phê duyệt theo phương án bồi thường chi tiết là: 2.480.577.000 đồng. Tại thời điểm triển khai thực hiện công tác đền bù có 04 hộ đồng ý hợp tác kiểm kê, nhận tiền đền bù và bàn giao mặt bằng. Riêng hộ ông Nguyễn Ngọc Đ không hợp tác (tổng diện tích thu hồi là: 70.169,70m², tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng đã phê duyệt là 2.148.612.000 đồng). Hiện trạng hiện nay tại Khu tái định cư có 142 hộ dân thuộc xã S được bố trí vào ở ổn định và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 27/12/2012, UBND huyện K chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan mời các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Khu tái định cư để thông báo chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án (biên bản thể hiện có mời ông Nguyễn Ngọc Đ nhưng ông Đ vắng mặt), tại buổi họp các hộ dân đều thống nhất, đồng tình với việc triển khai thực hiện Khu tái định cư.

Để triển khai thực hiện việc kiểm kê hiện trạng, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã ban hành 04 thông báo về thời gian tiến hành kiểm kê diện tích đất và tài sản trong phạm vi xây dựng công trình Khu tái định cư (Thông báo số: 01/TB-TTPTQĐ ngày 03/01/2013, Thông báo số: 02/TB-TTPTQĐ ngày 17/01/2013, Thông báo số: 11/TB-TTPTQĐ ngày 10/4/2013 và Thông báo số: 15/TB-TTPTQĐ ngày 7/5/2013). Tuy nhiên, cả 04 lần tiến hành kiểm kê đều không thực hiện việc kiểm kê đối với khu đất của ông Đ được vì ông Đ không hợp tác.

Ngày 28/6/2013, UBND huyện K ban hành Quyết định số: 290/QĐ-UBND về việc kiểm kê bắt buộc hiện trạng khuôn viên nhà, đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Ngọc Đ. Ngày 08/7/2013, Hội đồng kiểm kê bắt buộc huyện K lập biên bản công bố Quyết định kiểm kê bắt buộc hiện trạng nhà

và đất của ông Đ; ngày 26/7/2013, có Báo cáo số: 36/BC-HĐKK về kết quả công tác kiểm kê; ngày 29/7/2013, có Thông báo số: 20/TB-HĐKK niêm yết công khai khối lượng kiểm kê tại trụ sở UBND xã S từ ngày 30/7/2013 đến ngày 08/8/2013; ngày 09/8/2013, lập biên bản kết thúc công khai khối lượng kiểm kê. Ngày 03/9/2013, Trung tâm Phát triển quỹ đất ban hành Thông báo số: 25/TB-TTPTQĐ niêm yết công khai phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ ngày 04/9/2013 đến ngày 24/9/2013 tại trụ sở UBND xã S và thông báo trên Đài phát thanh và truyền hình Khánh Hòa.

Ngày 14/10/2013, UBND huyện K ban hành Quyết định số 602, 603, 604, 605 và 606/QĐ-UBND về việc thu một phần diện tích do ông Đ đang sử dụng để thực hiện Khu tái định cư (thửa đất số 6, 7, 8, 9 và 10 tờ bản đồ số 01 xã S, huyện K, tổng diện tích thu hồi là 70.169,70m²); ban hành Quyết định số: 618/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với tổng số tiền là 2.480.577.000 đồng; ban hành Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ với tổng số tiền là 2.148.612.000 đồng.

Ủy ban nhân dân huyện đã gửi các Giấy mời số: 272/GM-UBND ngày 03/12/2013, Giấy mời số: 275/GM-UBND ngày 06/12/2013 gửi trực tiếp cho ông Đ đến để đối thoại trực tiếp nhưng ông Đ không đến. Ngày 16/12/2013, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có Công văn số: 108/TTPTQĐ gửi UBND thị trấn D, Công an thị trấn D đề nghị phối hợp niêm yết công khai, gửi các văn bản liên quan đến việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Đ (lý do qua xác minh ông Đ đã chuyển về tạm trú tại Tổ dân phố Phan Bội Châu 2, thị trấn D, huyện D).

Ngày 07/3/2014, UBND huyện K ban hành Công văn số: 227/UBND-NC gửi UBND tỉnh xin chủ trương áp dụng các biện pháp cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông Đ (đính kèm Báo cáo số: 49/BC-UBND ngày 07/3/2014 về trình tự, cơ sở pháp lý đã thực hiện đối với ông Nguyễn Ngọc Đ và xin chủ trương cưỡng chế thu hồi đất). Ngày 19/3/2014, UBND tỉnh có Văn bản số: 1514/UBND-XDND giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xử lý cưỡng chế thu hồi đất nêu trên. Ngày 31/3/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số: 622/STNMT-GĐBTTĐC về việc cưỡng chế thu hồi đất hộ ông Nguyễn Ngọc Đ, thuộc dự án Khu tái định cư gửi UBND tỉnh, trong đó có nội dung: ... UBND huyện K đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; ... Qua xem xét các trình tự thực hiện bồi thường nêu trên cho thấy hộ ông Đ không hợp tác

trong việc nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng thực hiện dự án. Vì vậy, kiến nghị UBND tỉnh cho phép UBND huyện K hoàn chỉnh các thủ tục cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Ngọc Đ... Sau khi xem xét, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số: 2061/UBND-XDND ngày 11/4/2014 với nội dung: Đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn nêu trên; giao UBND huyện K hoàn tất các thủ tục cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Ngọc Đ theo trình tự quy định và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Khu tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Tháng 4/2014, UBND huyện K tiếp tục có Giấy mời số: 77 mời ông Đ dự buổi đối thoại trực tiếp về việc thu hồi đất và bồi thường để thực hiện Khu tái định cư nhưng ông Đ không nhận, do đó, đã lập biên bản niêm yết giấy mời tại nhà ông Đ. Ngày 09/5/2014, UBND huyện K đã ban hành Quyết định số: 244/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định thu hồi đất đối với ông Đ.

Từ khi bắt đầu triển khai thực hiện Khu tái định cư (tháng 12/2012) đến tháng 9/2014 (ngày ông Đ có đơn khiếu nại), UBND huyện K và các cơ quan liên quan đã tiến hành mời các hộ dân (trong đó có ông Đ) đến để công khai thực hiện dự án, nhiều lần gửi giấy mời cho ông Đ nhưng ông Đ không hợp tác, không nhận giấy mời, không đến làm việc với các cơ quan chức năng. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, cưỡng chế thu hồi đất, UBND huyện K đều phối hợp với các cơ quan chức năng tại xã S và thị trấn D, huyện D (nơi ông Đ đăng ký thường trú và tạm trú), xã S, huyện K (nơi có đất bị thu hồi) để tổng đạt, niêm yết công khai thực hiện dự án, mời làm việc, cưỡng chế và chi trả tiền bồi thường cho ông Đ có sự chứng kiến của lãnh đạo địa phương, đại diện tổ dân phố, cảnh sát khu vực nhưng ông Đ đều từ chối không hợp tác, né tránh, không nhận, nên Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện K đã lập biên bản và ghi hình để xác nhận sự việc.

Đồng thời, qua thu thập hồ sơ cho thấy: Ngày 03/01/2013, ông Lê Công Hoan - nhân viên Ban quản lý dự án các công trình xây dựng huyện K có giao cho ông Đ các tài liệu như: Thông báo chủ trương thu hồi đất số: 65/TB-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện K; Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu tái định cư; Quyết định số: 2879/QĐ-UBND ngày 19/11/2012; bản photo mặt bằng quy hoạch phân lô chi tiết Khu tái định cư.

Từ những vấn đề trên nhận thấy:

- Về chủ trương thực hiện Khu tái định cư là đúng quy định, nội dung này đã được khẳng định tại Văn bản số: 24/SKHĐT-TĐ ngày 08/01/2015 của Sở Kế

hoạch và Đầu tư về trả lời kiến nghị của công ty Luật TNHH H về giải quyết vụ việc thu hồi đất của ông Nguyễn Ngọc Đ gửi Công ty Luật TNHH H; Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017.

- Việc UBND huyện K thu hồi đất để thực hiện Khu tái định cư là 77.247,60m², vượt 18.722,60m² so với Quyết định số: 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012, là do: Địa hình miền núi nên hiệu số sử dụng đất cho mục đích chính sẽ không đảm bảo cao và căn cứ kết quả khảo sát thực địa, các cơ quan chuyên môn có Biên bản khảo sát ngày 22/5/2012 thống nhất đề nghị về diện tích đất thực hiện Khu tái định cư khoảng 07ha gửi cơ quan có thẩm quyền; hiện trạng thu hồi là đất nông nghiệp nên có một số thửa diện tích còn lại tiếp giáp sông suối, không bảo đảm cho quy định diện tích tối thiểu của đất khi triển khai dự án sẽ không có đường vào diện tích đất này, vì vậy, cần thu hồi và bồi thường đối với diện tích đất này theo quy định; dự án lập chưa tính diện tích đất mở đường kết nối từ đường liên thôn hiện có vào Khu tái định cư. Diện tích đất tăng phải thu hồi bao gồm đất ông Đ đang sử dụng và đất các hộ dân khác.

- UBND huyện K đã thực hiện dự án đúng quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các Điều 29, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Nội dung này đã được khẳng định tại các văn bản: Công văn số: 622/STNMT-GĐBTTĐC ngày 31/3/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số: 2061/UBND-XDND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Công văn số: 6428/UBND-XDND ngày 24/8/2016 về việc trả lời đơn gửi Công ty Luật TNHH H; Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, ông Đ đều biết nhưng không hợp tác làm việc với UBND huyện K, UBND xã S và các cơ quan chức năng.

- Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ về thực hiện nội dung Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017: Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Văn bản số: 01/UBND-NC ngày 04/01/2018 về việc thực hiện Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017, nội dung chỉ đạo Thanh tra huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất, UBND xã S và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND huyện khẩn trương thực hiện Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017; các cơ quan, đơn vị liên quan đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND huyện. Ủy ban nhân dân huyện K đã báo cáo tình hình thực hiện Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 lên UBND tỉnh Khánh Hòa cùng các cơ quan liên quan theo quy định.

Như vậy, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND huyện K đã ban hành các quyết định để thực hiện Khu tái định cư và thực hiện Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 là có căn cứ, đúng pháp luật; yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận.

** Tại Văn bản số 10497/UBND-NC ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:*

- Đối với việc thu hồi đất; việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 3076/QĐ-UBND ngày 22/11/2011, Quyết định số: 903/QĐ-UBND ngày 12/4/2012 Quyết định số: 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 và Quyết định số: 2879/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 về dự án Khu tái định cư. Trong quá trình triển khai thực hiện Khu tái định cư, UBND và Chủ tịch UBND huyện K đã ban hành các quyết định như các đương sự trình bày trên.

Ông Nguyễn Ngọc Đ có đơn gửi Đại biểu Quốc hội Đỗ Ngọc T và các cơ quan liên quan trình bày không đồng ý việc lập dự án, thu hồi đất để thực hiện Khu tái định cư. Sau khi nhận được đơn, UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh tiến hành kiểm tra xác minh, báo cáo UBND tỉnh giải quyết đơn. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh tại các Công văn số: 127/TTT-P4 ngày 29/3/2016 và Công văn số: 293/TTT-P4 ngày 29/6/2016; ngày 02/8/2016, UBND tỉnh tổ chức cuộc họp để nghe Thanh tra tỉnh báo cáo về vụ việc nêu trên và đã có các văn bản số: 6428/UBND-XDNĐ ngày 24/8/2016, số: 7091/UBND-XDNĐ ngày 10/8/2017 trả lời ông Nguyễn Ngọc Đ, Công ty Luật TNHH H và báo cáo Đại biểu Quốc hội Đỗ Ngọc T.

Ngày 19/9/2017, lãnh đạo UBND huyện K tổ chức tiếp ông Nguyễn Ngọc Đ. Tại buổi tiếp xúc, ông Đ có ý kiến đề nghị xem xét lại giá trị bồi thường đối với diện tích đất đã được UBND huyện K thu hồi để xây dựng Khu tái định cư; ông Đ không khiếu nại hoặc kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện Khu tái định cư nữa. Vì vậy, ngày 29/9/2017, Ban Tiếp công dân huyện K đã có Công văn số: 20/PCĐ-BTCD chuyển nội dung đề nghị xem xét lại giá trị bồi thường của ông Đ đến Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K để xem xét, báo cáo cho UBND huyện K. Tuy nhiên, sau đó tại đơn ngày 18/10/2017 (đơn do Đại biểu Quốc hội Đỗ Ngọc T và Báo Tiền phong chuyển đến UBND tỉnh), ông Nguyễn Ngọc Đ khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện Khu tái định cư.

Ngày 14/12/2017, lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức tiếp ông Nguyễn Ngọc Đ liên quan đến việc thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Khu tái định cư và Dự án đường sản xuất phía Tây Nam thuộc chương trình 135 năm 2017, đã ban hành Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 về việc kết luận tiếp công dân, trong đó có nội dung:

- Về việc ông Mè Ngọc Đ khiếu nại UBND huyện K thu hồi đất để triển khai thực hiện Khu tái định cư:

+ Việc UBND huyện K thực hiện dự án Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K là đúng quy định của pháp luật; do đó, việc ông Đ khiếu nại là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

+ Yêu cầu UBND xã S báo cáo danh sách các đối tượng được bố trí tái định cư vào ở trong khu vực dự án Khu tái định cư thôn B cho UBND huyện K trước ngày 25/12/2017; Giao UBND huyện K kiểm tra, rà soát lại danh sách các đối tượng được bố trí vào Khu tái định cư thôn B, xã S có đúng quy định hay không, nếu có vi phạm thì xử lý theo quy định; báo cáo kết quả cho UBND tỉnh trước ngày 15/01/2018.

Ngoài ra, tại mục 2, 3, 4, 5, 6 và 7 của Thông báo, UBND tỉnh đã kết luận chỉ đạo UBND huyện K giải quyết các nội dung kiến nghị của ông Nguyễn Ngọc Đ liên quan đến việc thu hồi đất, việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích còn lại, việc xin giao đất làm trang trại sản xuất...

Ông Nguyễn Ngọc Đ khởi kiện là không có cơ sở. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ.

** Tại bản tự khai ngày 14/3/2019 và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã S trình bày:* Theo các tài liệu đã cung cấp cho Tòa án, UBND xã S đã nhiều lần tiếp xúc và giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ theo các nội dung của Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 có biên bản làm việc kèm theo và đã giao cho ông Đ. Hiện nay, Khu tái định cư đã thực hiện xong, đã bố trí 142 hộ dân vào ở ổn định và đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân. UBND xã S đã hoàn thành đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo đúng quy định và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Với nội dung trên,

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2020/HC- ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 38, khoản 3 Điều 39 và Điều 132 Luật Đất đai năm 2003; Điều 95, 98, 99 và Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

- Căn cứ Điều 9, khoản 6 Điều 11 và Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ);

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) đối với yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định số: 602/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực hiện công trình: Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K;

- Quyết định số: 603/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực hiện công trình: Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K;

- Quyết định số: 604/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực hiện công trình: Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K;

- Quyết định số: 605/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực hiện công trình: Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K;

- Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND huyện K về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Mè Ngọc Đ đang sử dụng để thực hiện công trình: Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K;

- Quyết định số: 618/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND huyện K về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K;

- Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND huyện K về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Mè Ngọc Đ có đất bị thu hồi để thực hiện công trình xây dựng khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K;

- Quyết định số: 244/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của UBND huyện K về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất với ông Mè

Ngọc Đ để thực hiện dự án xây dựng Khu tái định cư Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) đối với yêu cầu tuyên bố hành vi không ban hành văn bản giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND huyện K đối với đơn khiếu nại ngày 29/9/2014 của ông Nguyễn Ngọc Đ là trái pháp luật.

1.3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) đối với yêu cầu hủy nội dung: “1. Về việc ông Mè Ngọc Đ khiếu nại UBND huyện K thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K: Việc UBND huyện K thực hiện Dự án khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K là đúng quy định của pháp luật; do đó việc ông Đ khiếu nại là không có cơ sở xem xét, giải quyết” tại Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kết luận tiếp công dân đối với trường hợp khiếu nại của ông Mè Ngọc Đ.

1.4. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) đối với yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của UBND K không thực hiện nội dung: Đối với việc thu hồi đất của ông Mè Ngọc Đ (điểm 2), Đối với nội dung ông Nguyễn Ngọc Đ đề nghị được đền bù bằng hoán đổi đất (điểm 3) và Đối với việc ông Mè Ngọc Đ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất còn lại (khoảng 14ha) (điểm 4) tại Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là trái pháp luật và buộc phải thực hiện đúng kết luận tại Thông báo số: 910/TB-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 01/2/2021 ông Nguyễn Ngọc Đ kháng cáo Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm; các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án. Yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Về tố tụng HĐXX cấp phúc thẩm chấp hành đúng các qui định của pháp luật. Về nội dung không có chứng cứ gì mới nên bác kháng cáo giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy.

[1] Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử thấy rằng, các nội dung khởi kiện hành chính và hành vi hành chính của ông Đ về việc thu hồi đất, có liên quan đến Quyết định số: 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012. Tòa cấp sơ thẩm cho rằng không phải là quyết định hành chính cá biệt không thụ lý giải quyết. Tuy nhiên là quyết định hành chính và các văn bản có liên quan mà UBND huyện K căn cứ vào đó để ban hành các quyết định thu hồi đất của ông Nguyễn Ngọc Đ bao gồm: Quyết định số 602, 603, 604, 605 và 606/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần diện tích đất hộ ông Đ đang sử dụng (thửa đất số 6, 7, 8, 9 và 10 tờ bản đồ số 01 xã S, huyện K) để thực hiện Khu tái định cư, tổng diện tích đất bị thu hồi **70.169,70m²**. Một trong các lý do ông Đ khởi kiện, cho rằng UBND huyện K thu hồi diện tích đất nhiều hơn so với diện tích đất của dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng Quyết định 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 nêu trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính và không thụ lý giải quyết là chưa toàn diện theo quy định tại Điều 6, điểm đ khoản 3 Điều 191 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Tại Quyết định số 336a/QĐ-UBND v/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu tái định cư (viết tắt là Quyết định số: 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012) thôn B, xã S, huyện K thì tổng diện tích đất quy hoạch là **58.475,00m²**, nhưng thực tế diện tích đất UBND huyện K thu hồi của ông Đ là **70.169,70m²** vượt quá diện tích đất đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt là **11.694,70m²**.

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, UBND huyện K lý giải “việc thu hồi đất để thực hiện Khu tái định cư là 77.247,60m², vượt **18.722,60m²** so với Quyết định số 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012, là do: *Địa hình miền núi nên hiệu số sử dụng đất cho mục đích chính sẽ không đảm bảo cao và căn cứ kết quả khảo sát thực địa, các cơ quan chuyên môn có Biên bản khảo sát ngày 22/5/2012 thống nhất đề nghị về diện tích đất thực hiện Khu tái định cư khoảng 07ha gửi cơ quan có thẩm quyền*”, Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án không có bất cứ Quyết định phê duyệt điều chỉnh qui hoạch hoặc tài liệu của cơ quan có thẩm quyền về vấn đề trên; lẽ ra, việc thay đổi qui hoạch dự án dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư công trình thì phải thẩm định lại theo điểm c khoản 1, 2 Điều

40 của Luật xây dựng năm 2003. Vì vậy, UBND huyện K thu hồi đất vượt quá qui hoạch vi phạm qui định pháp luật về qui hoạch và xây dựng.

[2.2] Ngày 7/9/2021 Cấp phúc thẩm có văn bản yêu cầu UBND huyện K cung cấp căn cứ pháp lý để thu hồi diện tích đất vượt quá theo QĐ số 336a/QĐ-UBND; ngày 27/9/2021 của UBND huyện K có văn bản cho rằng, diện tích đất quy hoạch là 58.475,00m² theo Quyết định số 336a/QĐ-UBND của UBND huyện K không bao gồm diện tích nâng cấp mở rộng đường vào khu tái định cư. Như vậy việc thu hồi đất diện tích vượt quá **18.722,60 m²** là trái qui định không nằm trong Quyết định số 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa, Trong khi đó, tại phần II bản cơ cấu sử dụng đất trong khu tái định cư đã thể hiện đầy đủ, đất giao thông, đất xây dựng công trình công cộng, đất taluy đất dự phòng.. cũng *“tại mục 2. Giải pháp san nền, tiểu mục 2.3 Khối lượng đào đắp”* nêu rõ về địa hình khu quy hoạch “Khu quy hoạch xây dựng có địa hình tương đối bằng phẳng do vậy khối lượng đắp đất không lớn lắm và khối lượng đào phải đảm bảo đủ để đắp”; Xét thấy việc giải thích lý do giải thích của UBND huyện K như nhận định phần [2.1] và tại Văn bản ngày 27/9/2021 không thuyết phục. Theo qui định tại khoản 1 Điều 39 Luật đất đai 2003 quy định *“Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được công bố hoặc khi dự án đầu tư có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt”*.

Như vậy; Quyết định số 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu tái định cư thôn B, xã S, huyện K, thì diện tích đất dự án được phê duyệt là 58.475,00m²; trong khi đó, ngoài thu hồi đất của hộ ông Đ, trong dự án này UBND huyện K thu hồi của 4 hộ dân khác, diện tích thu hồi vượt quá so với quyết định được phê duyệt là **18.722,60m²**; tại các Quyết định thu hồi đất số 602, 603, 604, 605 và 606/QĐ-UBND về việc thu một phần diện tích hộ ông Đ đang sử dụng (thửa đất số 6, 7, 8, 9 và 10 tờ bản đồ số 01 xã S, huyện K) thì diện tích đất của hộ ông Đ bị thu hồi vượt quá diện tích được phê duyệt là 11.694,70m².

[2.3] Trên cơ sở diện tích đất bị thu hồi vượt quá đã nêu tại mục [2.1] [2.2] thì thấy; cần phải xác định vị trí diện tích đất 11.694,70m² thuộc thửa đất nào để từ đó xem xét tính hợp pháp của từng Quyết định thu hồi đất số 602, 603, 604, 605 và 606/QĐ-UBND, nhưng nội dung này không được Tòa án cấp

sơ thẩm thu thập để nhận định đánh giá làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của người khởi kiện.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, dù đã được triệu tập hợp pháp nhiều lần nhưng đại diện UBND tỉnh và UBND huyện K và những người có nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nên HĐXX không thể xét hỏi để làm rõ nội kháng cáo người khởi kiện đồng thời, cần phải xác định vị trí diện tích đất bị thu hồi vượt quá so với diện tích đất được phê duyệt 11.694,70m² của ông Đ là ở đâu ? thửa nào cùng với một số hộ dân khác, mới đủ căn cứ để xem giải quyết các vấn đề liên quan chi phí đền bù và tính đúng đắn của các Quyết định hành chính. Những nội dung này không thể khắc phục bổ sung tại cấp phúc thẩm. Nên cần hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để xét xử sơ thẩm lại.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện kháng cáo nhiều nội dung và viện dẫn Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ *“về việc phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới hải, đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2015”* và quy định tại Mục 1, Phần VI của Thông tư 21/2007/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn hướng dẫn Quyết định 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/08/2006 nêu trên để cho rằng diện tích đất để bố trí thực hiện dự án tái định cư phải là đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả của các tổ chức, các nông lâm trường, trường hợp không còn quỹ đất chưa sử dụng thì thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật, nên cho rằng việc UBND huyện K thu hồi đất của hộ ông Đ không đúng đối tượng thu hồi đất. Về nội dung này, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét toàn diện các Quyết định có liên quan đến việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Ngọc Đ, trong vụ án này nếu Quyết định số 336a/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa trái với Luật và các văn bản có liên quan như ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Đ được viện dẫn ở trên thì phải thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại các Điều 6, 37, 38 của Luật tổ tụng hành chính. Nhưng những nội dung này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đề cập. Do hủy án sơ thẩm nên các nội dung kháng cáo còn lại HĐXX không xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Đ, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Đ. Hủy toàn bộ Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm lại.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho ông Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001433 ngày 24/2/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, nghĩa vụ nộp tiền án phí được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/12/2021).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT III);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Tồn